TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 26/8/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST - HNGĐ ngày 03/6/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh C X T, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Th H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị H Th Gi, sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: ông H H D – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Quy Đạt, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2021, bản tự khai ngày 16/6/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn C X T trình bày giữa anh và chị H Th Gi đã đăng ký kết hôn ngày 12/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Gi.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 04 người con chung là cháu C Th L Nh sinh ngày 02/11/2003, cháu C T D sinh ngày 14/8/2005, cháu C V C sinh ngày 31/10/2007 và cháu C N Ng Ch sinh ngày 22/6/2018. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh T là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu 800.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình 42 triệu đồng và lãi phát sinh, nếu ly hôn anh T nhận trách nhiệm trả khoản vay này.

Ý kiến của người đại diện ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình: Hộ gia đình anh T và chị Gi vay vốn tại ngân hàng số tiền 42 triệu đồng và lãi phát sinh đến tại thời điểm xét xử là 2.747.625 đồng. Nay Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị Gi ngân hàng yêu cầu giải quyết buộc chị Gi và anh T trả khoản vay này. Nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T nhận trách nhiệm trả khoản vay này, Ngân hàng nhất trí như ý kiến của anh T và đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước.

Ngày 29/7/2021, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh T và chị Gi. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Gi vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị Gi vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẻ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị Gi nhiều lần nhưng chị Gi không đến Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 06/7/2021 Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị Gi có hộ khẩu thường trú tại xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B, hiện tại chị Gi có mặt tại địa phương nơi cư trú nhưng cố tình dấu địa chỉ không hợp tác với tòa án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị Gi vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh T. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh C X T và chị H Th Gi đã đăng ký kết hôn ngày 12/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của anh T xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh C X T được ly hôn chị H Th Gi.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay các con đang ở với anh T, nguyện vọng của anh T xin được nuôi con và các con có giấy nguyên vọng xin được ở với bố, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh C X T được nuôi dưỡng cháu C Th L Nh sinh ngày 02/11/2003, cháu C T D sinh ngày 14/8/2005, cháu C V C sinh ngày 31/10/2007 và cháu C N Ng Ch sinh ngày 22/6/2018, chị H Th Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 800.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh T cam kết có trách nhiệm trả khoản vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi vốn cho Nhà nước. Đại diện Ngân hàng cũng nhất trí như ý kiến của anh T. Do đó Hội đồng xét xử giao cho anh T có trách nhiệm trả khoản vay 42 triệu đồng và lãi phát sinh đến tại thời điểm xét xử là 2747.625 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 44.747.625 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2021 cho đến khi anh T trả hết khoản vay trên cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa. Tại sổ vay vốn mã khách hàng 3000091614 ngày 18/01/2020 và số vây vốn mã khách hàng 140203 ngày 28/11/2009.

[6] Án phí: Anh C X T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tương đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004456 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị H Th Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh C X T được ly hôn chị H Th Gi.

2. Về con chung: Xử giao anh C X T được nuôi dưỡng cháu C Th L Nh sinh ngày 02/11/2003, cháu C T D sinh ngày 14/8/2005, cháu C V C sinh ngày 31/10/2007 và cháu C N Ng Ch sinh ngày 22/6/2018, xử buộc chị H Th Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 800.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 09/2021.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: Xử giao cho anh T có trách nhiệm trả khoản vay 42.000.000 đồng và lãi phát sinh đến tại thời điểm xét xử là 2.747.625 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 44.747.625 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2021 cho đến khi anh T trả hết khoản vay trên cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa. Tại sổ vay vốn 3000091614 ngày 18/01/2020 và số vay vốn mã khách hàng 140203 ngày 28/11/2009.

4. Về án phí: Anh C X T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004456 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị H Th Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H S;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. **Trương Ngọc Nhân**

2. **Lê Minh Toàn**